PHỞ

PASTEUR

NGỌC HUY

Ở Saigon, người sành điệu thế nào cũng có một vài lần ghé lại đường Pasteur, thưởng thức hương vị của món phở rất đặc sắc ở đây. Cả chục tiệm phở nằm san sát trên một dãy phố. Khách đến đây ăn một tô phở, uống một ly cà phê, chắc có khi tự hỏi vì sao mà các hàng phở lại dồn đến đây nhiều thế? Nguyên nhân nào đã châm ngòi cho cuộc cách mạng PHỞ tại đây? Bài viết này không dựa vào một tài liệu nào cả, chỉ dựa vào trí nhớ của tôi thôi, bắt đầu ở cái thời tôi còn là một học sinh học lớp Đệ Thất (Lớp Sáu); nhưng chứng tích về nhân vật thì có ghi lên phim truyện, được trình chiếu trên thị trường.

Đứng trước cổng Viện Pasteur ngó qua bên kia đường, có một con hẻm ăn sâu vào trong xóm, nhà tôi ở trong đó. Ngoài mặt đường, bên phải con đường hẻm là một phông tên nước, cung cấp nước cho cả xóm; bên trái con đường hẻm là một cái quán nhỏ bán cà phê, nước giải khát, và một ít thức ăn loại được làm sẵn như bánh bao, xíu mại..., nhưng quán không bán phở. Điều ngộ nghĩnh là cái quán đó là nơi phát xuất cho nguyên khu bán phở. Khu phố trở thành khu bán phở sầm uất như vậy là nhờ hai người: một ngươi đàn ông nấu phở rất ngon và một cô gái tuyệt đẹp.

Gia đình tôi dọn đến cái xóm mô tả ở trên năm 1958. Ba tôi không thích ngồi ăn ngoài tiệm nên mỗi buổi sáng chúng tôi phải mua thức ăn sáng cho ông. Một hôm ba tôi nói với mẹ tôi là ngoài phông tên có một gánh phở bán ngon lắm. Ông chỉ nói thế là mẹ tôi hiểu. Lâu lâu mẹ tôi sai tôi hoặc em tôi ra ngoài đó mua phở bưng về làm món ăn sáng cho ba tôi, trước khi ông đi làm việc.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên đi mua phở cho ba tôi ở đường Pasteur, hồi đó tôi là một cậu bé còn học những năm cuối của bậc Tiểu Học, tôi có một trí nhớ rất tốt nên khi viết bài này thì những nét chánh vẫn còn rõ. Phở được bán từ một cặp vợ chồng, đặt một cái gánh trước cái quán đã được mô tả. Người chồng là vai chánh, người vợ chỉ lăng xăng phụ việc. Nồi nước lèo cở trung bình được đặt một bên gánh, bốc mùi thơm phức. Bên kia là nơi để tất cả mọi thứ khác: Thịt bò, chén đũa, hành ngò, rau quế... Hai vợ chồng ông bán phở là người Bắc, đều nhuộm răng đen, trông khá lam lũ. Nước phở trong vắt, thịt sống thái rất mỏng, sắp lên tô phở, đổ nước lèo vào là thấy đổi màu ngay. Vì khách mua rất đông nên tôi phải chờ.

Tôi tò mò nhìn vào cái quán, phần đông khách trong quán đều ăn phở từ cái gánh phở bên ngoài. Quán cũng khá bận rộn, cung cấp thức uống là chánh. Thức uống duy nhất tôi nghe được và còn nhớ là *sữa nước sôi, cho chút cà phê*, vì nó có vẻ gì ngồ ngộ. Cái quán ấy đâu có gì đáng nói, nhưng người trong quán mà không đề cập tới là một điều thiếu sót. Trong quán có bốn người, một bà mẹ, một người giúp việc và hai cô con gái. Ngày đầu tiên tôi đã biết cô em tên là Ngân, vì cô này tả xung hữu đột, rất đảm đang, bà mẹ cứ kêu Ngân ơi ới thì ai mà không biết tên cô. Cô Ngân tóc dài, trắng trẻo, cũng thuộc loại có nhan sắc. Nhưng đặc biệt nhất là cô chị, sau này tôi biết cô tên Hân. Cô Hân ngồi điềm nhiên cạnh một chiếc bàn nhỏ trong quán, không bao giờ đụng tay đến một việc gì. Mọi người cho cô ngồi bình yên như vậy là đúng, thoạt nhìn tôi cũng nghĩ ngay là phải như vậy, bà mẹ và cô Ngân thì chắc cũng chấp nhận chuyện đó từ lâu rồi. Các bạn biết tại sao không? Vì cô Hân rất đẹp, cứ gọi là cái đẹp sắc nước hương trời. Bắt một người như cô rữa ly tách, bưng cà phê là một cái tội! Tuổi cô Hân chắc vào khoảng 20.

Ngày tháng cứ trôi qua như vậy, lâu lâu tôi xách tô đi mua phở cho ba tôi. Cái gánh phở của vợ chồng ông người Bắc ngày càng đông khách. Nhìn vào trong quán vẫn thấy cô Hân ngồi điềm nhiên mỉm cười cạnh cái bàn nhỏ dành riêng cho cô trong khi những người khác tíu tít phục vụ cho một cái quán rất đông khách. Cô Hân ngồi đó coi vậy mà không phải vô sự đâu, cô đã tạo ra một tác động rất đặt biệt, người ta đến đây ăn một tô phở, uống một ly nước, người ta kín đáo chiêm ngưỡng cái dung nhan kiều diễm của cô. Tôi không nói ngoa đâu, vì tôi đã nghe các anh lớn trong xóm bàn tán về cô rất nhiều, có chút tiền thế nào cũng ra ngoài quán ngồi, không ăn phở cũng uống nước. Khi đi mua phở tôi thường thấy các

anh ngồi trong quán, ăn uống mà con mắt đảo qua đảo lại... Cô Hân rất đứng đắn, tôi không hề thấy cô nói chuyện với ai.

Gánh phở và cái quán đã sống với nhau theo cơ chế cộng sinh, nghĩa là nương nhờ nhau mà hưởng lợi. Ông bán phở nhờ cái quán mà khách có chỗ ngồi, cái quán nhờ ông bán phở mà khách uống nước đông hơn. Sự hiện diện của cô Hân phải kể là một yếu tố làm quán đông khách.

Ba tôi rất khó tính. Ông không thích ngồi ở những quán nhỏ vì ông cho là quá hỗn tạp: người ta nói lớn tiếng, người ta rút chân lên ghế, thuở đời nhà ai cà phê không chịu uống trong ly, cứ đổ ra cái dĩa bên dưới mà uống! ... Phở mua về ông cũng không mấy hài lòng: rau quế bỏ vào tô phở, đem về tới nhà rau bị chín hết, bỏ rau quế giữa cái tô và cái dĩa bên dưới thì rau đụng vào thành tô, về đến nhà rau bị nám đen. Mỗi lần như vậy là ông chép miệng than phiền. Cho đến một ngày kia mẹ tôi chịu hết nổi cái tánh khó chìu của ba tôi, mẹ nói với ba tôi, giọng không mấy vui vẻ:

-Ra ngoài tiệm thì ngồi ăn, đừng ngó người ta rồi bực mình, ăn ngoài đó rau cỏ còn tươi lại không hành hạ đến con cái phải đi mua.

Ba tôi không nói gì, nhưng từ đó chúng tôi không phải đi mua phở cho ông nữa. Lâu lâu đi ngang qua tiệm nước thấy khung cảnh lúc nào cũng nhộn nhịp.

Cho đến một ngày tôi thấy cô Hân ngồi nói chuyện với tài tử La Thoại Tân. Trong xóm bắt đầu xầm xì là cô Hân đã đi đóng phim. Và phim ra đời thật, tựa phim như thế này:*Đò chiều lỏ bước sang ngang (hay Tình người thợ vẽ),* phim có hai tựa. Tôi có đi xem phim này ở rạp hát, chủ ý là muốn xem cô Hân diễn xuất như thế nào. Ba vai nồng cốt là Kim Cương, La Thoại Tân và cô Hân (lâu ngày tôi không còn nhớ cô Hân lấy danh hiệu là gì), phim nói về hai cuộc tình của một chàng hoạ sĩ. Cô Hân đẹp nhưng không có tài diễn xuất nên sau đó không thấy cô đóng thêm phim nào và cũng từ đó không thấy cô ngồi ngoài quán nữa; có lẽ một nhân vật nào đó đã "đưa nàng về dinh" rồi.

Năm 1961, gia đình tôi dọn đi một chỗ ở khác. Một lần vào xóm cũ thăm một người bạn. Anh có nói rằng gánh phở không còn nữa, vì người bán phở đã mua một căn phố gần đó, cất lên một nhà lầu, bên dưới là tiệm phở. Tôi có đi qua, thấy quán bán phở lúc nào cũng đông khách. Thế rồi một người nào đó, chắc cũng là bậc thầy về nấu phở, mở một tiệm mới gần đó để chia khách. Theo thời gian những tiệm mới cứ mọc lên, điều lạ là tiệm nào cũng đông khách. Danh tiếng của khu bán phở Pasteur ở Saigòn ai cũng biết. Tăm tiếng rồi truyền đến cả các tỉnh. Ngày nay khu phở Pasteur vẫn còn tồn tại ở Việt Nam. Tại Úc và nhiều nước trên thế giới có hiệu phở mang tên Pasteur.

Tôi có một kỹ niệm vui vui với phở Pasteur. Khi lớn lên, đi làm, có tiền tôi cũng có đến khu Pasteur ăn phở, thường là đi với bạn. Tánh tôi không chú trọng đến việc ăn uống, lại khá kỳ cục, món ăn nào có tên gọi không êm tai tôi không bao giờ thử. Về phở lúc nào tôi cũng chỉ gọi món tái nạm. Nhưng tai tôi khám phá ra *âm thanh* về phở bây giờ rất phong phú: tái, chín, nạm, vè, gân, sách, gầu, sụn, sữa. Cái món sau cùng làm tôi cực kỳ tò mò. Sữa là gì? Sao lại bỏ sữa vào phở? Nó sẽ làm đục hết nước xúp! Tôi hỏi anh bạn, tay này cũng rất vô sự, chỉ thản nhiên nói không biết. Cho đến khi tôi gặp người bạn gái sau cùng của cuộc đời, nàng sống trong một gia đình dư ăn dư mặc và rất sành điệu về ăn uống. Một lần dẫn nàng đi ăn phở Pasteur, tôi có hỏi nàng món sữa là gì? Tôi lấy làm lạ thấy mặt nàng đỏ ửng, không trả lời. Một lần khác tôi lại lơ đãng thốt ra câu hỏi này thì nàng đáp tỉnh bơ:

-Sữa là cái *dú* (vú) đó, người đâu mà khờ quá chừng!

Nàng đã trả lời như vậy vì lúc ấy nàng đã là vợ tôi rồi. Nàng hỏi tôi có muốn dùng món sữa cho biết hay không, tôi cười lắc đầu. Thì ra sữa là món vú bò.

Dâu bể cuộc đời đã làm tôi phải giã từ đất mẹ, đem vợ con trốn đi, với một hoài vọng. Tôi đã chẳng làm được gì.

Năm 1991, có điện tín của anh tôi, báo tin mẹ sắp vào bịnh viện mổ một cái bướu, tình nghi là ung thư. Tôi vội vã giàn xếp công chuyện để về nhà. Thế mà 14 ngày sau tôi mới tới Saigon. Trên xe đi về nhà anh cả tôi mới tiết lộ rằng cuộc giải phẫu của mẹ đã hoàn thành tốt đẹp. Tôi trách anh sao không báo tin cho tôi biết, làm tôi sống trong dầu sôi, lửa bỏng ngót nửa tháng. Anh tôi nói bằng một giọng nghẹn ngào:

-Nếu báo tin sợ em sẽ nổi máu *chánh nghĩa* rồi không chịu về. Trong 13 năm, ngày nào mẹ cũng nhắc đến em.

Mẹ có thể ra đón tôi ở ngưỡng cửa. Tôi nghẹn ngào ôm lấy mẹ. Mẹ mở to mắt nhìn tôi, mẹ vuốt ve khuôn mặt tôi, rồi mẹ đưa tay che mặt mẹ, bật thành tiếng khóc, mẹ thốt lên:

-Đây rồi! Con bằng xương bằng thịt đây rồi!

Thì ra mẹ tin rằng con của mẹ vì thời thế mà ra đi, sẽ không bao giờ về với mẹ nữa. Tình mẫu tử sắt son cao quý như vậy đó.

Trước ngày về Úc, tôi và anh cả có đến khu bán phở đường Pasteur. Những quán phở vẫn còn đó, nhưng không đông khách. Tiệm giải khát năm xưa, bàn đạp phát xuất kỹ nghệ phở vẫn còn đây. Tôi cố tìm vài khuôn mặt quen thuộc ngày xưa ở khu bán phở này, tôi chẳng nhận ra ai. Tôi chợt nhớ ra hai câu thơ của Vũ đình Liên,

Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ?

Hai câu thơ tuy ngắn gọn mà hàm súc một khắc khoải mênh mang, nó phản ảnh tâm trạng tôi lúc ấy, tâm trạng thương tiếc một thời đã qua rồi.

NGỌC HUY
10/97